TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2020
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên
2. Bà Thái Ánh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2020, về việc:*"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim Thanh T, sinh năm 1989 (có mặt)
Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.
Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu vực T, phường T quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Kim Thanh T trình bày: Do quen biết, bà và ông H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cãi và bất đồng quan điểm sống, ông H nhậu nhẹt say xỉn kiếm chuyện đánh đập bà. Mâu thuẫn ngày trầm trọng và không thể hàn gắn nên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: bà khai có 01 con chung tên Nguyễn Thành Q(nam), sinh ngày 28/11/2014, hiện nay con chung đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly

hôn bà nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho ông H, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với ông H; về con chung bà nhường quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành Q (nam), sinh ngày 28/11/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự như nguyên đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật, vắng mặt nhiều lần không lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bà T và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã có thời gian dài sống ly thân nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Thành Q(nam), sinh ngày 28/11/2014. Hiện nay do ông H trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, bà T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Trần Kim Thanh T và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay ông bà phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H đây là tranh chấp ly hôn. Do bị đơn có địa chỉ tại quận Thốt Nốt nên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt căn cứ điều 28, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng, bà T và ông H đã tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông, bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Bà xác định cũng không còn tình cảm với ông H. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 04/8/2020 đối với ông Nguyễn Văn M là cha ruột của ông H cũng xác nhận việc vợ chồng bà T và ông H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và đã được hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng hiện nay đã sống ly thân; ông bà có một con chung tên Nguyễn Thành Q, sinh ngày 28/11/2014 hiện đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn ông H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Ông, bà có hiện có 01 con chung tên Nguyễn Thành Q(nam), sinh ngày 28/11/2014. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay do ông H trực tiếp nuôi dưỡng nên thống nhất giao cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quý là phù hợp. Bà T cấp dưỡng nuôi con chung 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 điều 53, điều 81, điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Q(nam), sinh ngày 28/11/2014 cho ông Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà T không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi

ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 012250 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T thành án phí. Bà T còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Diệp Hoàng Giang